TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Kim Hương

Bà Huỳnh Thị Thuỳ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trần Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lý Kiều Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số 192/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về "Ly hôn*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị Ngọc Y**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: ấp L, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông **Võ Văn P**, sinh năm 1972;
Địa chỉ: ấp V, xã M, tỉnh Tây Ninh.

(Bà Y có mặt, ông P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/7/2025 và các lời trình bày của bà Phạm Thị Ngọc Y có nội dung:

Năm 2019, bà Y quen biết và kết hôn với ông Võ Văn P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Bà và ông P chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà và ông P mâu thuẫn với nhau về tình cảm, lối sống, thường hay tranh cãi nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện bà Y và

ông P không còn chung sống. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: bà và ông P có 01 con chung tên Võ Phạm Ngọc T sinh ngày 23/6/2019. Khi ly hôn, bà Y yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, ông Võ Văn P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án:

Ông Võ Văn P đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông P không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, không có văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà Y. Phiên tòa hôm nay, ông P cũng vắng mặt dù đã được tống đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà Y đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y.

Về con chung: ông P và bà Y có 01 con chung, bà Y đề nghị được nuôi dưỡng 01 con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung là ý chí của bà Y nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Do bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Phạm Thị Ngọc Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn P có địa chỉ cư trú tại xã M, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Bị đơn là ông Võ Văn P: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập ông P đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng ông P không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc Y và ông Võ Văn P tự tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang năm 2019 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà Y thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên thường hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, biết được việc bà Y yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông không đưa ra những biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Y. Như vậy, chứng tỏ rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà Y và ông P đã có những mâu thuẫn không giải quyết được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Y là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà Y và ông P có 01 con chung tên Võ Phạm Ngọc T sinh ngày 23/6/2019. Bà Y yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: việc bà Y đề nghị được nuôi dưỡng 01 con chung là phù hợp với thực tế vì con chung đang sống với bà Y nên chấp nhận đề nghị của bà Y, giao bà Y nuôi dưỡng con chung, không buộc ông P phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Ông P được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung ông P, bà Y có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 103 và Điều 107 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc Y, cho bà Phạm Thị Ngọc Y ly hôn với ông Võ Văn P.

2. Về con chung: Giao một (01) con chung tên Võ Phạm Ngọc T sinh ngày 23/6/2019 cho bà Phạm Thị Ngọc Y nuôi dưỡng. Ông Võ Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Võ Văn P, bà Phạm Thị Ngọc Y có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung, ông Võ Văn P, bà Phạm Thị Ngọc Y có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Phạm Thị Ngọc Y phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chuyển số tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0008769 ngày 21/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Tây Ninh thành án phí dân sự sơ thẩm, bà Y đã nộp xong.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh TN;
- VKSND cùng cấp;
- THA cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Trinh